

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2011/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật, cộng tác viên công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15 tháng 5 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 04/2009/TT-BNN ngày 21 tháng 01 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn công tác trên địa bàn cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 2851/QĐ-BNN-TCCB ngày 08 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế mẫu về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và

phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1755/TTr-SNN-TCCB ngày 26 tháng 11 năm 2010 về ban hành Quy chế quản lý, phối hợp công tác trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn cấp huyện, xã và Tờ trình của Sở Nội vụ số 122/TTr-SNV ngày 28 tháng 02 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật, cộng tác viên công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trung Tín

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật, cộng tác viên công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm, quyền hạn trong quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố đặt tại địa bàn quận, huyện với Ủy ban nhân dân quận, huyện (*sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện*); các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã*) trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn cấp huyện, xã.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, Thủ trưởng các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đặt tại địa bàn cấp huyện, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện; các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực thi nhiệm vụ quản lý Nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn ở cấp huyện, cấp xã chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh đặt tại địa bàn quận, huyện” (*sau đây gọi chung là Trạm*) là các tổ chức trực thuộc các Chi cục Quản lý Nhà nước chuyên ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bao gồm:

- Trạm Thú y quận - huyện thuộc Chi cục Thú y thành phố.
- Trạm Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Bảo vệ thực vật thành phố.
- Trạm Thủy sản thuộc Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi Thủy sản thành phố.
- Hạt Kiểm lâm, Trạm Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng chống cháy rừng trực thuộc Chi cục Kiểm lâm thành phố.
- Trạm Khuyến nông trực thuộc Trung tâm Khuyến nông thành phố.
- Trạm cấp nước trực thuộc Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn.

2. “Các nhân viên kỹ thuật” là các nhân viên chuyên môn, kỹ thuật nông nghiệp và phát triển nông thôn do các Chi cục Quản lý Nhà nước chuyên ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký hợp đồng hoặc điều động về công tác tại địa bàn cấp xã, gồm nhân viên, cộng tác viên: thú y, bảo vệ thực vật, thủy sản, thủy lợi, khuyến nông và kiểm lâm viên địa bàn.

3. “Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã” bao gồm: Ban Chỉ huy Quân sự huyện, xã; Công an huyện, xã; Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa và Thông tin, Quản lý đô thị; Đội Quản lý thị trường; các tổ chức đoàn thể cấp huyện, xã; lực lượng dân quân tự vệ và các tổ chức khác có liên quan.

Chương II

NỘI DUNG, NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP

QUẢN LÝ VÀ PHỐI HỢP CÔNG TÁC

Điều 4. Nội dung quản lý, phối hợp chung

1. Triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, các quy định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của cấp huyện, cấp xã.

3. Triển khai nhiệm vụ của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trong lĩnh vực cụ thể trên địa bàn cấp huyện, xã.

Điều 5. Nguyên tắc quản lý, phối hợp công tác

1. Đảm bảo tính thống nhất giữa quản lý ngành, lĩnh vực công tác từ thành phố tới cơ sở quản lý theo địa bàn trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của các tổ chức được pháp luật quy định.

2. Trình tự giải quyết công việc được thực hiện theo quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác và quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các Trạm và các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã.

3. Tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin, báo cáo theo đúng phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Điều 6. Phương pháp phối hợp khi giải quyết công việc cụ thể

1. Khi cần giải quyết các vấn đề về tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của các Trạm, nhiệm vụ của các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã nhưng có liên quan trực tiếp tới thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước của chính quyền địa phương, thì Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã chủ trì mời các tổ chức, cá nhân này họp. Nếu vượt quá thẩm quyền thì Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên chủ trì, đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc thủ trưởng các Trạm được mời để tham gia ý kiến.

2. Khi cần phối hợp để giải quyết các lĩnh vực công tác có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ quản lý ngành thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của từng Trạm, thì thủ trưởng các Trạm chủ trì mời các tổ chức liên quan họp thảo luận, bàn bạc giải quyết. Nếu vượt quá thẩm quyền thì có trách nhiệm báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để chủ trì xem xét, giải quyết.

3. Trong trường hợp cần giải quyết công việc mà không tổ chức họp được, hoặc không cần tổ chức họp thì có thể bằng hình thức báo cáo, trao đổi thông tin qua các phương tiện thông tin, liên lạc, thống nhất ý kiến bằng văn bản.

Chương III

QUẢN LÝ, PHỐI HỢP TRONG CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC CỤ THỂ TRÊN ĐỊA BÀN CẤP HUYỆN, XÃ

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân liên quan

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã chịu trách nhiệm thống nhất quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc hoặc tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các Trạm trong các hoạt động quản lý, chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2. Các Trạm có trách nhiệm đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã trong công tác quản lý, chỉ đạo và hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Các nhân viên kỹ thuật, cộng tác viên công tác trên địa bàn cấp xã thực hiện các nhiệm vụ được giao hoặc nhiệm vụ theo nội dung hợp đồng đã được ký kết với các Chi cục chuyên ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 8. Nội dung quản lý, phối hợp trong các lĩnh vực công tác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các Trạm và các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Quản lý, phối hợp trong công tác thú y

a) Những nhiệm vụ phải đề xuất hoặc phải phối hợp với Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện.

- Tham mưu kế hoạch, chương trình liên quan công tác thú y, các lĩnh vực phòng, chống dịch bệnh động vật và thủy sản (tiêm phòng gia súc; tổ chức bao vây, dập tắt các ổ dịch bệnh; quản lý các ổ dịch bệnh cũ; đăng ký chăn nuôi, hỗ trợ xử lý gia súc, gia cầm...); xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; công tác thú y phục vụ phát triển chăn nuôi; công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y sản phẩm động vật; chống giết mổ, kinh doanh gia súc, gia cầm trái phép.

- Đề xuất các biện pháp hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành pháp luật về thú y trên địa bàn quận huyện và xử lý vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm có liên quan đến lĩnh vực thú y theo quy định.

b) Những nhiệm vụ trước khi tổ chức thực hiện hoặc thực hiện hoàn thành phải báo cáo Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Các Trạm trực thuộc Chi cục Thú y thực hiện báo cáo các dự thảo kế hoạch, chương trình trước khi thực hiện và báo cáo kết quả tổ chức, triển khai thực hiện về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; kết quả xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch

bệnh; kết quả chương trình công tác thú y phục vụ phát triển chăn nuôi; kết quả công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y sản phẩm động vật; Riêng đối với nhân viên thú y phụ trách cấp xã có trách nhiệm báo cáo với chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Những nhiệm vụ phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện và cấp xã:

- Phối hợp với cấp huyện:

+ Kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật, thủy sản; công tác phòng, chống dịch, phòng trừ bệnh dại trên địa bàn; công tác thống kê tổng đàn gia súc, chó, mèo... theo định kỳ;

+ Xử lý tiêu hủy động vật tại các ổ dịch phát sinh trên địa bàn; Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y về phòng, chống dịch, kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y và các công tác khác khi có yêu cầu (ngoài nhiệm vụ thường xuyên của trạm thú y);

+ Tổ chức tập huấn, đào tạo, hướng dẫn về kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh động vật; biện pháp ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ mới, để phát triển chăn nuôi; các biện pháp đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật; hướng dẫn các hộ, cơ sở chăn nuôi xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn và động vật thủy sản.

+ Vận động, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chăn nuôi, thú y; các chỉ đạo của Ban chỉ đạo Quốc gia, Ban chỉ đạo thành phố về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và các bệnh lây từ gia súc, gia cầm sang người;

- Phối hợp với cấp xã:

+ Trong công tác chống giết mổ gia súc, gia cầm trái phép và quản lý các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm, các hộ chăn nuôi nhập cư được giao cho Ủy ban nhân dân phường, xã có trách nhiệm thực hiện giám sát, xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về thú y;

+ Công tác tổ chức và triển khai thực hiện tiêm phòng gia súc, chó, mèo trên địa bàn của nhân viên thú y xã.

d) Những nhiệm vụ trong trường hợp cần thiết phải chịu sự chỉ đạo, kiểm tra và điều động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã.

- Nhiệm vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; chỉ đạo công tác chống giết mổ trái phép gia súc, gia cầm (Chủ tịch/Phó Chủ tịch là Trưởng Ban Chỉ đạo);

- Quy hoạch xây dựng các cơ sở giết mổ, cơ sở sản xuất, chế biến có tác động lớn đến môi trường, sức khỏe cộng đồng;

- Hoạt động của Đoàn kiểm tra liên ngành quận, huyện (*kiểm tra tình hình chăn nuôi, việc vận chuyển, kinh doanh gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm tại các tuyến giao thông đường bộ, đường thủy, các điểm nóng kinh doanh trái phép*);

- Thống nhất nội dung công tác quản lý hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn;

- Xác minh, giải trình các nội dung khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân liên quan đến công tác thú y trên địa bàn quản lý của huyện, xã.

2. Quản lý, phối hợp trong công tác bảo vệ thực vật

a) Những nhiệm vụ phải đề xuất hoặc phải phối hợp với Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện.

- Công tác kiểm tra sinh vật hại trên cây trồng; thống kê, khảo sát ước lượng diện tích, năng suất, sản lượng lúa, rau và cây trồng khác.

- Công tác liên quan đến lợi ích của người dân địa phương như công tác kiểm tra thống nhất diện tích đền bù do tiêu hủy lúa bị nhiễm bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá,...

- Công tác điều tra, lấy mẫu đất, mẫu nước để kiểm tra điều kiện sản xuất rau, Báo cáo thuyết minh công tác quy hoạch chi tiết vùng sản xuất rau an toàn thực phẩm trên thực phẩm nông sản; kiểm tra các tổ chức, cá nhân sản xuất và sơ chế rau, quả.

- Công tác thanh tra sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại địa phương.

b) Những nhiệm vụ trước khi tổ chức thực hiện hoặc thực hiện hoàn thành phải báo cáo Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Báo cáo về tình hình sinh vật hại hàng tuần, tháng, vụ, năm trên địa bàn cho Phòng Kinh tế hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để nắm và tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo.

- Tổ chức lớp tập huấn, hội thảo chuyên đề hoặc các mô hình trình diễn cho nông dân tại địa phương.

- Trao đổi và xin ý kiến trong việc tìm vị trí lắp đặt hệ thống dự báo sinh vật hại như bẫy đèn, bẫy gió,... hoặc lắp các hệ thống thông tin tuyên truyền như pano, áp phích,....

c) Những nhiệm vụ phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện và cấp xã.

- Phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã và các Trạm Khuyến nông trong quá trình chuyển giao khoa học kỹ thuật đến người dân, công tác điều tra sinh vật hại cây rừng trên địa bàn.

- Phối hợp trong công tác chứng nhận sản xuất rau theo tiêu chuẩn ViệtGAP.

d) Những nhiệm vụ trong trường hợp cần thiết phải chịu sự chỉ đạo, kiểm tra và điều động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã.

Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng.

3. Quản lý, phối hợp trong công tác thủy lợi và quản lý đê điều

Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão phối hợp trong công tác quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, công tác phòng, chống lụt, bão, quản lý kênh, rạch phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn các huyện. Thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, công tác phòng, chống lụt, bão, hành vi xả nước thải vượt tiêu chuẩn cho phép vào hệ thống công trình thủy lợi.

4. Quản lý, phối hợp trong công tác bảo vệ và phát triển rừng

a) Những nhiệm vụ phải đề xuất hoặc phải phối hợp với Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện.

- Lập kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng cấp huyện hàng năm hoặc 05 năm trình Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt.

- Triển khai thực hiện kế hoạch, phương án bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, phát hiện sâu bệnh hại rừng, quy ước bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương; kiểm tra việc thực hiện các phương án, kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

- Triển khai thực hiện kế hoạch, phương án bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, phát hiện sâu bệnh hại rừng, quy ước bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương; kiểm tra việc thực hiện các phương án, kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận, huyện ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để chỉ đạo việc thực hiện quy định của Nhà nước về quản lý, phát triển rừng,

sử dụng rừng và đất lâm nghiệp trên phạm vi quận, huyện; giải quyết các tranh chấp về quản lý, sử dụng rừng trên địa bàn quận, huyện theo quy định của pháp luật.

- Thẩm định các phương án kế hoạch sửa chữa đằm đập, ao nuôi thủy sản trên địa bàn rừng phòng hộ của huyện theo quy định, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

- Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân phường, xã, chủ rừng thực hiện các công tác bảo vệ và phát triển rừng trên theo đúng quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, chế biến lâm sản, điều kiện an toàn gây nuôi và phát triển động vật hoang dã trên địa bàn quận, huyện.

b) Những nhiệm vụ trước khi tổ chức thực hiện hoặc thực hiện hoàn thành phải báo cáo Phòng Kinh tế hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã:

- Những nhiệm vụ phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện trước khi tổ chức thực hiện hoặc thực hiện hoàn thành:

+ Xây dựng kế hoạch bảo vệ rừng và phòng, chống cháy rừng.

+ Báo cáo và đề xuất với Ủy ban nhân dân quận, huyện, xử lý hoặc đình chỉ thi hành những văn bản của các cơ quan trong huyện có nội dung trái với các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

+ Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn quận, huyện; xử lý hoặc tham mưu xử lý các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng theo quy định của pháp luật.

+ Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục, phổ cập pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn; xây dựng lực lượng quần chúng bảo vệ rừng; chống chặt phá rừng trái phép, phòng cháy, chữa cháy rừng.

+ Công tác bố trí và chỉ đạo, kiểm tra công chức Kiểm lâm của Hạt phụ trách địa bàn xã tổ chức thực hiện việc bảo vệ rừng và phát triển rừng ở địa phương.

+ Kế hoạch tổ chức truy quét các đối tượng chặt phá rừng và săn bắt động vật hoang dã tại khu vực trọng điểm và vùng giáp ranh.

- Những nhiệm vụ phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trước khi tổ chức thực hiện hoặc thực hiện hoàn thành phải báo cáo:

+ Thực hiện tuần tra, truy quét các tổ chức, cá nhân phá hoại rừng, khai thác, vận chuyển trái phép lâm sản, săn bắt, buôn bán trái phép động vật hoang dã trên địa bàn.

+ Kiểm tra việc sử dụng rừng, đất lâm nghiệp, kế hoạch bảo vệ rừng, công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

+ Triển khai thực hiện kế hoạch, phương án bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, phát hiện sâu bệnh hại rừng, quy ước bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương; kiểm tra việc thực hiện các phương án, kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt.

c) Những nhiệm vụ phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện và cấp xã.

- Phối hợp với Phòng Tư pháp, Ban Tư pháp xã tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục, phổ cập pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn;

- Phối hợp với Công an, Huyện đội, Xã đội, Công an xã, Quản lý thị trường v.v... thực hiện tuần tra, truy quét các tổ chức, cá nhân phá hoại rừng, khai thác, vận chuyển trái phép lâm sản, săn bắt, buôn bán trái phép động vật hoang dã trên địa bàn huyện tại khu vực trọng điểm và vùng giáp ranh.

- Phối hợp cùng cán bộ nông nghiệp, địa chính phường, xã kiểm tra rừng trồng thành rừng, rừng khoanh nuôi tái sinh thành rừng phòng hộ.

d) Những nhiệm vụ trong trường hợp cần thiết phải chịu sự chỉ đạo, kiểm tra và điều động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã.

- Thực hiện công tác tuần tra, truy quét các tổ chức, cá nhân phá hoại rừng, khai thác, vận chuyển trái phép lâm sản, săn bắt, buôn bán trái phép động vật hoang dã trên địa bàn huyện tại khu vực trọng điểm và vùng giáp ranh được huyện phê duyệt.

- Kiểm tra rừng đột xuất khi có tình hình vi phạm Luật Bảo vệ rừng quy mô lớn trên địa bàn; kiểm tra công tác phòng cháy rừng và triển khai chữa cháy rừng trên địa bàn.

- Trong kiểm tra việc sử dụng rừng, đất lâm nghiệp, của các chủ rừng định kỳ có phối hợp với các cơ quan, tổ chức và đoàn thể xã hội có liên quan phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng, xử lý các vi phạm hành chính theo thẩm quyền và giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng, đất lâm nghiệp và phòng cháy rừng theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng các tổ chức quần chúng bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, hướng dẫn các tổ chức đó hoạt động có hiệu quả.

5. Quản lý, phối hợp trong công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản

- Phối hợp về xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án phát triển thủy sản theo chỉ đạo của thành phố.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến về công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo tồn, tái tạo nguồn lợi thủy sản, phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm cứu nạn; quản lý, bảo vệ chủ quyền, giữ gìn an ninh trật tự trên biển; quản lý nuôi trồng thủy sản.

- Công tác tập huấn, hội thảo về thủy sản; khai thác, nuôi trồng và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thủy sản; phòng chống lụt, bão, tìm kiếm cứu nạn trên sông, biển.

- Phối hợp về công tác kiểm tra điều kiện các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản và nuôi trồng thủy sản.

- Phối hợp triển khai công tác kiểm soát thu hoạch nhuyễn thể 02 mảnh vỏ, công tác kiểm soát dư lượng chất độc hại trong nuôi trồng thủy sản.

6. Quản lý, phối hợp trong công tác khuyến nông, khuyến lâm và khuyến ngư

- Tổ chức các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư nhằm phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tại địa phương; đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch của quận, huyện và của Trung tâm Khuyến nông như:

+ Tập huấn kỹ thuật sản xuất, thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

+ Xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật, tổ chức hội thảo đầu bờ, tổ chức cho nông dân tham quan, khảo sát, học tập các mô hình sản xuất tiên tiến, đạt hiệu quả cao trong và ngoài thành phố.

+ Phối hợp nắm bắt tình hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn phục vụ cho chỉ đạo sản xuất của các cấp.

- Trạm Khuyến nông xin ý kiến về kế hoạch hoạt động khuyến nông hàng năm và có nhiệm vụ báo cáo theo định kỳ và đột xuất về kết quả thực hiện.

- Khuyến nông viên cơ sở định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, Trạm Khuyến nông về kết quả hoạt động khuyến nông, về tình hình sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp trên địa bàn.

- Trạm Khuyến nông có nhiệm vụ phải phối hợp với các đơn vị chuyên môn các hội, đoàn ở địa phương như: Trạm Bảo vệ thực vật, Trạm Thú y, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, Đoàn Thanh niên,... khi tổ chức các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư trên địa bàn cấp huyện, xã.

- Nhân viên khuyến nông, khuyến nông viên cơ sở phải chịu sự chỉ đạo, kiểm tra và điều động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã trong những trường hợp cần thiết, cấp bách để thực hiện công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai về lũ, lụt, bão, hạn hán, úng ngập, xâm nhập mặn và dịch bệnh bùng phát trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn huyện, xã.

7. Quản lý, phối hợp trong công tác cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn

- Lập chương trình, kế hoạch dài hạn và hằng năm; khảo sát lập báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình cấp nước.

- Triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án được phê duyệt trên địa bàn quận, huyện.

- Thi công xây dựng các công trình nước sạch và vệ sinh môi trường, xác định địa giới khu vực thi công giải phóng mặt bằng xây dựng; điều tra lập kế hoạch mở rộng mạng lưới cung cấp nước.

- Phổ biến, hướng dẫn thủ tục lắp đặt thủy lượng kế và giám sát thu tiền sử dụng nước của hộ dân.

- Tổ chức tuyên truyền chính sách, chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Vận động người dân thực hiện xây nhà vệ sinh và thiết bị xử lý chất thải trong quá trình sản xuất nông nghiệp.

- Thống nhất phương thức bảo quản đường ống dẫn nước, các quy định về việc xâm phạm, phá hoại các tuyến ống, công trình cấp nước đối với các tổ chức, cá nhân làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước sạch cho nhân dân.

- Tập huấn, hướng dẫn bảo dưỡng, vận hành các công trình vệ sinh môi trường an toàn và hiệu quả.

- Theo dõi, giám sát, báo cáo định kỳ các hoạt động trên địa bàn; thống kê số liệu cấp nước hàng quý, giám sát chất lượng nước sinh hoạt của nhân dân.

8. Quản lý, phối hợp trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm

- Phối hợp với Tổ kiểm tra liên ngành vệ sinh, an toàn thực phẩm quận, huyện,

kiểm tra các cơ sở kinh doanh, nhà hàng, quán ăn chế biến thực phẩm có nguồn gốc từ sản phẩm gia súc, gia cầm, thủy sản và trồng trọt.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng, tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho những đối tượng kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc từ sản phẩm gia súc, gia cầm, thủy sản và trồng trọt.

- Định kỳ kiểm tra dịch tễ, điều kiện vệ sinh thú y các hộ, cơ sở chăn nuôi động vật trên cạn, động vật thủy sản, các cơ sở hành nghề thú y.

- Công tác xác nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề liên quan đến lĩnh vực thú y: Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan, thẩm định các cơ sở đăng ký kinh doanh các ngành nghề như cửa hàng thuốc thú y, cơ sở kinh doanh, đăng ký chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản, cây trồng theo quy định của pháp luật.

Chương IV

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

GIAO BAN, SƠ KẾT VÀ TỔNG KẾT

Điều 9. Thông tin báo cáo

1. Định kỳ hàng tháng, quý hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) các Trạm tổng hợp kết quả thực hiện công tác chuyên môn và các nội dung thực hiện phối hợp công tác báo cáo đơn vị quản lý cấp trên (Chi cục, Trung tâm); đồng thời gửi Phòng Kinh tế quận, huyện.

2. Định kỳ hàng tháng, quý hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) Phòng Kinh tế tổng hợp kết quả thực hiện công tác chuyên môn và các nội dung thực hiện phối hợp công tác của các Trạm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Hàng tuần, hàng tháng hoặc đột xuất, các nhân viên kỹ thuật trên địa bàn cấp xã có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp xã, Trạm về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 10. Giao ban

Định kỳ tháng, quý, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì tổ chức họp giao ban rút kinh nghiệm việc thực hiện công tác quản lý, phối hợp, thông tin báo cáo theo quy chế với thành phần gồm: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Kinh tế, các Trạm; các Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện (nếu có nội dung quản lý, phối hợp công tác có liên quan).

Điều 11. Sơ kết, tổng kết

1. Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Quy chế; đồng thời lấy ý kiến góp ý để bổ sung, hoàn thiện Quy chế cho phù hợp với thực tiễn. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung Quy chế.

2. Ba năm một lần, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tổ chức cuộc họp tổng kết đánh giá việc thực hiện Quy chế trên địa bàn thành phố.

**Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 12. Trách nhiệm thi hành**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, Thủ trưởng các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện; các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn ở cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức trực thuộc Sở có các Trạm đặt tại địa bàn cấp huyện và có các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có vướng mắc, Thủ trưởng các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trung Tín